



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

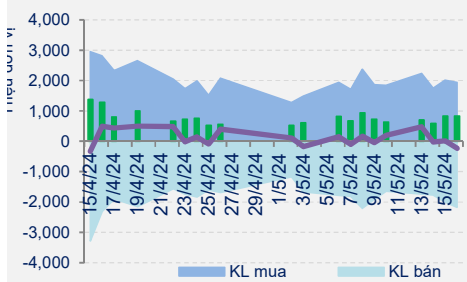
16/5/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

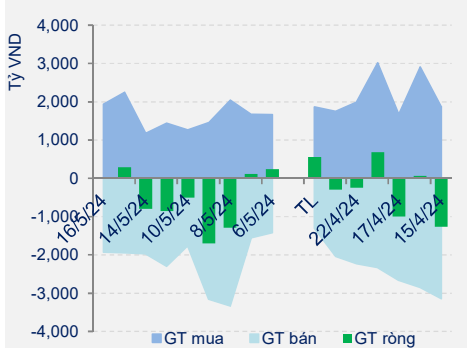
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,268.78	240.02
% Thay đổi	↑ 1.15%	↑ 0.52%
KLGD (CP)	830,393,351	101,383,128
GTGD (tỷ đồng)	22,649.44	2,212.84
Tổng cung (CP)	2,168,847,856	178,486,500
Tổng cầu (CP)	1,939,674,543	145,379,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	60,472,036	1,562,365
KL mua (CP)	61,237,154	2,891,476
GT mua (tỷ đồng)	1,927.94	109.06
GT bán (tỷ đồng)	1,922.12	46.47
GT ròng (tỷ đồng)	5.82	62.59

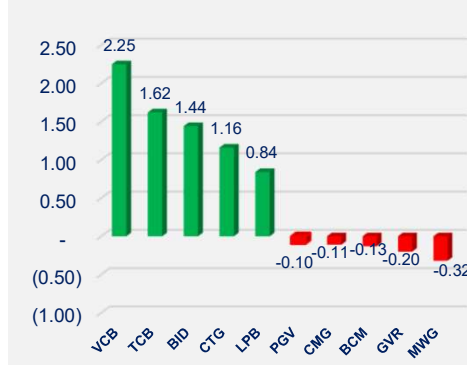
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên tăng điểm lên trên mốc 1.250 điểm hôm qua, thị trường đón nhận thông tin tích cực từ thị trường Mỹ đêm hôm qua khi các chỉ số S&P 500 và Nasdaq đều tăng lên các mức kỷ lục mới sau báo cáo về CPI của Bộ Lao động Mỹ. VN-INDEX đầu phiên tạo khoảng trống tăng giá lên 1.265 điểm, rung lắc nhẹ trong phiên và duy trì tăng điểm tốt cuối phiên với thanh khoản tiếp tục cải thiện. Kết phiên VN-INDEX tăng 14,39 điểm (+1,15%) lên mức 1.268,78 điểm, vượt lên giá cao nhất năm 2023 quanh 1.255 điểm và hướng đến vùng kháng cự quanh 1.280 điểm tương ứng vùng giá cao nhất phiên giảm điểm mạnh 15/04/2024. HNX-INDEX tiếp tục tăng 1,24 điểm (+0,52%) lên mức 238,78 điểm. Độ rộng thị trường trên 02 sàn giao dịch duy trì tích cực khi có 413 mã tăng (14 mã tăng trần), 202 mã giảm giá (07 mã giảm sàn) và 137 mã giữ giá tham chiếu.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ trong tháng 4/2024 tăng 0,3% so với tháng trước, thấp hơn ước tính 0,4% của Dow Jones. So với cùng kỳ năm trước, CPI tăng 3,4% đúng như kỳ vọng và giảm nhẹ so với mức 3,5% của tháng trước. Trước những thông tin này lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm và kỳ hạn 2 năm của Mỹ, cũng như chỉ số DXY giảm mạnh khi kỳ vọng FED sớm hạ lãi suất lại tăng lên.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết đạt 24.850,82 tỉ đồng, tăng nhẹ 2,12% so với phiên trước, trên mức trung bình cho thấy thị trường phục hồi tốt với độ rộng và lực cầu giá trị ngắn hạn gia tăng trên mức trung bình khi VN-INDEX vượt mốc tâm lý 1.250 điểm. Khối ngoại sau mua ròng trở lại phiên thứ 2 trên sàn HOSE với giá trị 5,82 tỷ đồng, góp phần ảnh hưởng tích cực lên thị trường; mua ròng trở lại trên HNX với giá trị 62,59 tỉ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng là tâm điểm tích cực của thị trường trong phiên hôm nay khi đa số tăng giá mạnh và là động lực chính dẫn dắt VN30 vượt đỉnh cũ tháng 03/2024 trước thông tin Ngân hàng Nhà nước vừa công bố Dự thảo trong đó sẽ gia hạn Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 hết ngày 31/12/2024. Một số mã tích cực có thanh khoản tăng khá đột biến như LPB (+6,80%), OCB (+4,69%), TCB (+3,74%), VVB (+3,33%)... ngoài VBB (-1,59%), ABB (-1,27%), PGB (-0,57%) điều chỉnh.

Nhóm cổ phiếu công nghệ, viễn thông tiếp tục có diễn biến tăng giá vượt trội, nhiều mã tiếp tục tăng vượt đỉnh gần nhất, thanh khoản gia tăng, nổi bật như FOX (+4,77%), VGI (+3,96%), FPT (+0,96%)... ngoài các mã bắt đầu chịu áp lực bán ngắn hạn sau giai đoạn tăng giá mạnh như CMG (-3,81%), ELC (-1,11%)... Các cổ phiếu đầu khí sau nhiều phiên tích lũy, điều chỉnh cũng có diễn biến nổi bật, nhiều mã tăng giá tốt, vượt đỉnh, thanh khoản tăng mạnh như PVB (+4,79%), PVS (+4,59%), PVC (+3,97%), BSR (+2,63%)...

Nhóm cổ phiếu điện nước, xây lắp điện nhiều mã cũng tăng giá mạnh, thanh khoản gia tăng vượt mức trung bình, nổi bật như TV2 (+6,95%), REE (+3,00%), NT2 (+2,51%), PC1 (+2,04%)... Trong khi đó các cổ phiếu bất động sản, khu công nghiệp phân hóa mạnh hơn, đa số tăng giá tốt, thanh khoản gia tăng vượt mức trung bình với SIP (+4,47%), NLG (+3,77%), HD6 (+2,89%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản dưới mức trung bình như NRC (-2,17%), FIR (-1,58%), D2D (-1,00%), BCM (-0,85%)... Các nhóm ngành khác cũng có nhiều mã có diễn biến rất nổi bật như xây dựng với DPG (+3,97%), C4G (+2,02%), bao bì TTP (+15,0%), hàng tiêu dùng MCH (+6,8%) bất động sản với TIG (+9,92%)...

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2405 đáo hạn tăng mạnh 23,7 điểm (+1,84%) vượt đỉnh cuối tháng 3/2024. Thị trường chuyển sang giao dịch trên kỳ hạn chính VN30F2406, kết phiên ở mức 1.308,5 điểm, chênh lệch dương 0,23 điểm so với VN30. VN30F2406 duy trì xu hướng tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.285 điểm -1.290 điểm. Các kỳ hạn VN30F2406, VN30F2409, VN30F1412 đều chênh lệch dương với mức premium tăng dần cho thấy các trader đang trở nên rất lạc quan với xu hướng của VN30 khi VN30 đang vượt lên vùng đỉnh giá cao nhất tháng 03/2024.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Tiếp đà tăng điểm trong phiên hôm qua, thị trường tiếp tục diễn biến tích cực và Vn-Index đang tiến gần tới đến vùng kháng cự 1.270 điểm - 1.280 điểm tương ứng với vùng điểm số trước khi giảm mạnh. Đóng cửa Vn-Index tăng 14,39 điểm (+1,15%) lên mức 1.268,78 điểm.

Trong ngắn hạn, sau 2 phiên tăng điểm khá tốt VN-Index đã vượt qua vùng kháng cự quan trọng quanh 1.250 điểm và dự báo sẽ sớm có diễn biến rung lắc trong các phiên sắp tới khi tiến gần tới vùng kháng cự 1.270 điểm – 1.280 điểm và xa hơn là vùng đỉnh cũ gần nhất quanh 1.300 điểm. Hỗ trợ gần nhất của chỉ số là vùng 1.250 điểm mới vượt qua.

Xét trong trung hạn, VN-Index đang tích lũy trong kênh rộng 1.150 điểm - 1.250 điểm / 1.300 điểm và diễn biến này dự báo sẽ có thể tiếp tục kéo dài.

Vn-Index tiếp tục tăng điểm và tiến gần hơn tới khu vực đỉnh gần nhất trước phiên giảm điểm mạnh ngày 15/4 và dự báo sẽ sớm có các diễn biến rung lắc. Nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân theo chúng tôi khuyến nghị tiếp tục nắm giữ danh mục và hạn chế mua đuổi. Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và nên chờ nhịp điều chỉnh nếu muốn giải ngân thêm do mặt bằng giá hiện tại không còn quá hấp dẫn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/5/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DPR	40.7	34.5-36.5	43-44	35	17.3	3.8%	-5.2%	Theo dõi giải ngân
CTD	68	59-62	78-80	57	35.7	-9.2%	265.9%	Theo dõi giải ngân
DCM	37.1	33-34	38.5-39	32	16.0	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
MSH	49.7	46.5-48	57-58	44	14.3	20.9%	51.0%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	35.00	32	38-39	33	9.4%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	35.00	32.2	37-38	33	8.7%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	17.15	14.2	18-18.5	16.4	20.8%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	40.70	36.8	43-44	39	10.6%	Nắm giữ
24/4/2024	KBC	30.50	28.75	32-33	29	6.1%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	135.40	114.2	134-136	131	18.6%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Giá xăng tiếp tục giảm, xăng RON 95-III về sát mốc 23,000 đồng/lít

Giá xăng RON 95 - III giảm 410 đồng/ lít xuống 23,130 đồng/ lít và xăng E5 RON 95 còn 22,110 đồng/ lít, giảm 510 đồng/ lít. Trong khi đó, giá dầu diesel tăng 30 đồng/ lít, giá dầu hỏa tăng 200 đồng/ lít, giá dầu mazut giảm 90 đồng/ kg, xuống 17,410 đồng/ kg. Giá xăng đã giảm 11 lần tăng và 8 lần giảm kể từ ngày 4/1, trong khi giá dầu tăng 10 lần và 9 lần giảm. Liên Bộ Tài chính, Bộ Công Thương không trích lập và chi quỹ bình ổn đối với tất cả loại xăng dầu trong kỳ điều chỉnh mới.

Đấu giá gần 4.000 căn tái định cư bỏ trống ở Thủ Thiêm

3.790 căn hộ tái định cư bỏ trống ở Thủ Thiêm đang được hoàn tất thủ tục để đấu giá vào cuối năm nay. Số lượng này gồm gần 9.000 căn hộ và hơn 2.100 nền đất. Thành phố đã có chủ trương đấu giá với hơn 4.900 căn và 42 nền đất tại phường Bình Khánh và khu nhà tái định cư Vĩnh Lộc B. Cách giải quyết tốt nhất là chuyển qua hình thức đấu giá bởi những căn hộ này được tạo lập từ ngân sách nhà nước, vốn vay ngân hàng. Trước đó, thành phố đã từng có chủ trương xin chuyển các căn hộ tái định cư cho Khu đô thị mới Thủ Thiêm sang căn hộ thương mại, nhưng việc này, theo ông Khiết, Phó giám đốc Sở Xây dựng TP HCM còn tồn tại nhiều vấn đề.

Đấu thầu ngày 16/5: Khối lượng vàng miếng SJC trúng thầu cao kỷ lục

Ngày 16/5, Ngân hàng Nhà nước vừa thông báo về kết quả đấu thầu vàng miếng lần thứ 7. Theo đó, giá trúng thầu thấp nhất là 88,89 triệu đồng/lượng và giá trúng thầu cao nhất là 88,92 triệu đồng/lượng. Cả 11 đơn vị tham gia đặt thầu đều trúng thầu với tổng khối lượng vàng trúng thầu là 123 lô (tương đương 12.300 lượng). Giá vàng miếng SJC được niêm yết tại PNJ ở mức 87,5 triệu đồng/lượng (mua vào) và 90 triệu đồng/ lượng (bán ra), giảm so với chốt phiên trước. Tập đoàn DOJI cũng niêm yết giá vàng ở chiều mua vào là 87,5 triệu đồng/lượng và chiều bán ra là 89,7 triệu đồng/lượng. Mức kỷ lục từng ghi nhận của vàng miếng là 92,4 triệu đồng/lượng phiên ngày 10/ 5.

Đồng USD giảm mạnh

Sau khi Mỹ công bố dữ liệu về lạm phát tháng 4 hạ nhiệt, giá USD trên thị trường quốc tế và trong nước đều giảm mạnh. Dữ liệu mới nhất từ Cục Thống kê lao động của Mỹ cho thấy mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng của Mỹ đã "hạ nhiệt" trong tháng 4. Đồng USD ghi nhận xu hướng giảm giá so nhiều đồng tiền khác, chỉ số USD Index giảm 0,5 điểm hiện ở mức 104,18 điểm. Diễn biến này khiến tỷ giá USD/VND cũng sụt giảm. Hôm nay, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đưa ra ở mức 24.240 đồng/USD, giảm 29 đồng so với phiên giao dịch liền trước.

TIN DOANH NGHIỆP

BAF: Giá heo hơi từ quý 2 có thể duy trì 70,000 đồng/kg, khó giảm giá

CTCP Nông nghiệp BAF đã chia sẻ về tình hình thị trường và dự báo giá heo hơi cho đến hết năm 2024. Ông Ngô Cao Cường - Giám đốc tài chính của BAF cho biết giá heo đang tăng tốt và dự báo giá heo hơi sẽ lên khoảng 70,000 đồng/kg cho đến hết quý 2. Nguyên nhân, theo ông Cường, là do nguồn cung. Các ông lớn chăn nuôi trên thị trường đang phải nhập heo giống với chi phí cao vì ảnh hưởng từ dịch tả heo châu Phi (ASF). Theo ông Cường, mức giá 70,000 đồng/kg sẽ được duy trì trong quý 2 và suốt cả năm. Cuối năm có thể giảm xuống 67,000 – 68,000 đồng/kg, nhưng thời điểm cận Tết Nguyên đán sẽ tăng lại lên 70,000 đồng. Với mức giá này, biên lợi nhuận công ty sẽ ở mức rất tốt.

HAH đầu tư tàu mới trị giá gần 700 tỷ đồng

Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH) đã phê duyệt việc tham gia và ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh để đầu tư và khai thác tàu số hiệu HCY - 268 (Haian Opus), tổng giá trị dự kiến gần 696 tỷ đồng. HAH sẽ góp gần 296 tỷ đồng (tỷ lệ 42.5%), trong đó cổ đông lớn của HAH là CTCP Đầu tư và Vận tải Hải Hà góp hơn 52 tỷ đồng (tỷ lệ 7.5%), còn lại 50% vay vốn ngân hàng. HAH hiện sở hữu 13 tàu với tổng sức chở 19,780 TEU, trong đó có 2 tàu mới nhất số hiệu HCY - 266 (Haian Beta). Dự án tàu Haian Beta liên quan đến việc huy động lô trái phiếu duy nhất đang lưu hành của HAH, trị giá 500 tỷ đồng, phát hành ngày 02/ 02/ 2024, lãi suất cố định 6%/ năm, thanh toán định kỳ 6 tháng/ lần.

HDQT khuyết hai thành viên, PGBank dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 7

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường vào cuối tháng 7. Nội dung cuộc họp chưa được tiết lộ, nhưng nhiều khả năng sẽ liên quan đến vấn đề nhân sự. ĐHĐCĐ thường niên của PGBank sẽ diễn ra vào ngày 26/7 và ngày đăng ký cuối cùng là 3/6. HDQT cũng thông qua kế hoạch dự kiến bầu bổ sung hai thành viên HDQT độc lập nhiệm kỳ 2020 - 2025. PGBank đang gặp biến động thương tăng lớn sau khi Petrolimex thoái vốn với loạt thay đổi ở dàn lãnh đạo cấp cao.

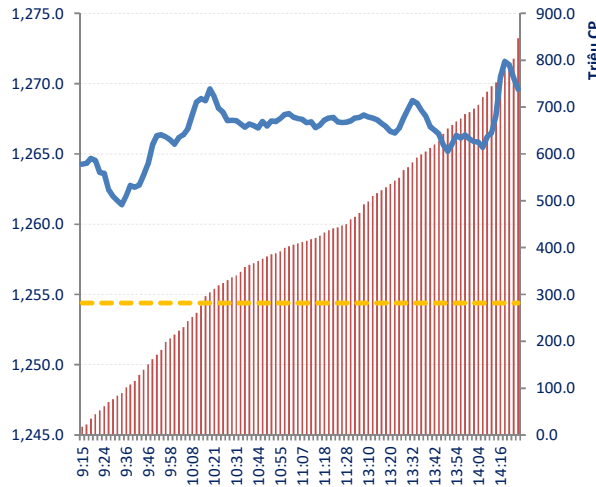
GAS: Triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP – Giai đoạn 1

Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS) đã phối hợp với Công ty Cổ phần Thiết bị và Truyền thông NGS tổ chức Lễ khởi động triển khai dự án Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) giai đoạn 1. Dự án sẽ được thực hiện bởi NGS và sẽ được hoàn thiện bởi đội dự án của PV GAS. Hệ thống ERP đóng vai trò nền tảng trong lộ trình chuyển đổi số của PV GAS và việc triển khai thành công sẽ giúp PV GAS tối ưu và nâng cao công tác quản trị các hoạt động sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo triển khai thành công trong giai đoạn 1, Phó Tổng Giám đốc yêu cầu phía PV GAS cùng đội dự án NGS chuẩn hóa, xây dựng, hoàn thiện giải pháp và đưa ra các đề xuất cải tiến để hệ thống có thể phát huy hiệu quả tối đa.

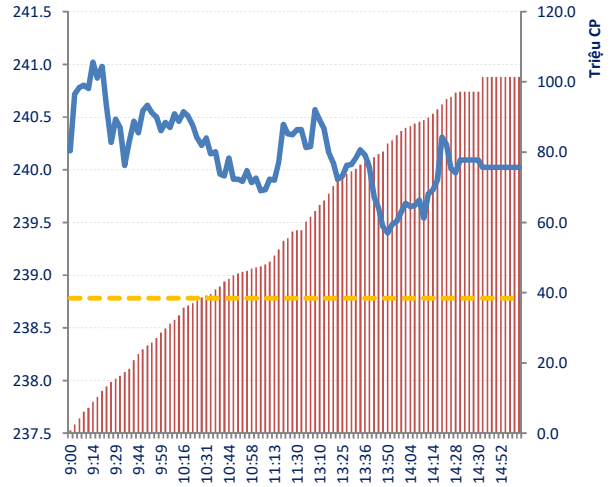


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

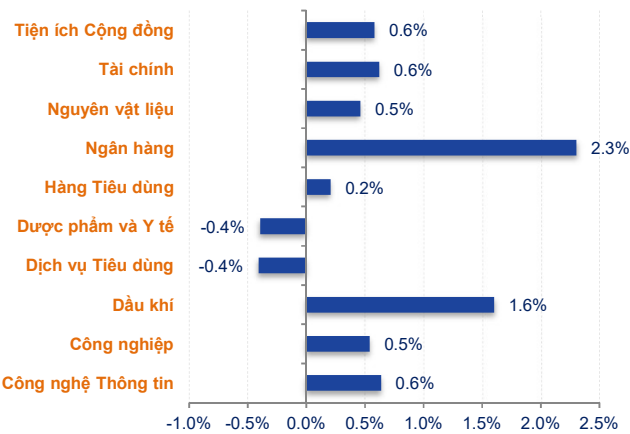
KLGD và VN-Index trong phiên



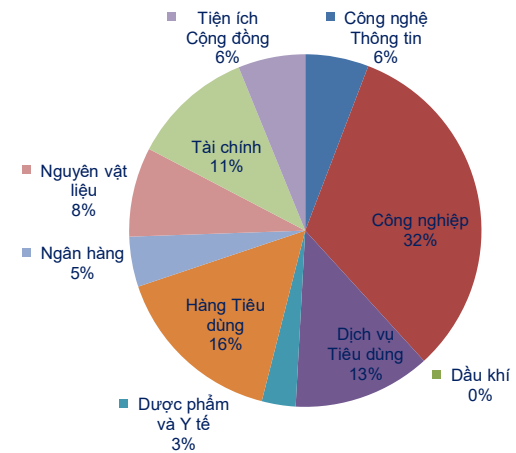
KLGD và HNX-Index trong phiên



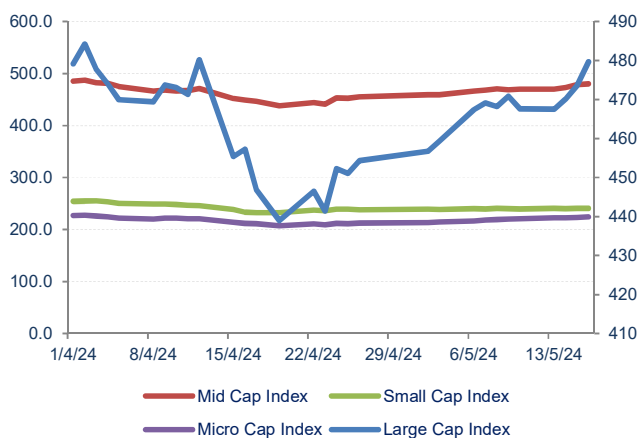
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



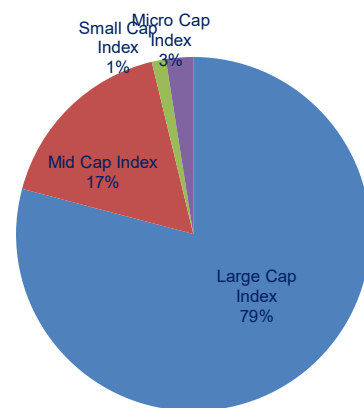
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MWG	3,493,618	VHM	4,787,934	1	IDC	670,230	CEO	209,900
2	NLG	2,572,100	MBB	3,780,518	2	PVS	474,925	TNG	161,688
3	STB	1,975,500	PVD	3,216,100	3	MBS	367,500	LAS	92,500
4	SHB	1,888,300	TCH	2,510,400	4	TIG	144,620	BVS	69,920
5	HAX	1,871,598	CTG	2,182,300	5	IDJ	132,700	VCS	48,994

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LPB	20.60	22.00	↑ 6.80%	45,859,705	SHS	19.40	19.40	→ 0.00%	20,071,168
SHB	11.60	11.85	↑ 2.16%	36,799,200	PVS	43.60	45.60	↑ 4.59%	10,934,178
MBB	22.90	23.40	↑ 2.18%	33,245,701	CEO	18.90	19.20	↑ 1.59%	8,896,445
ACB	27.70	28.25	↑ 1.99%	30,277,901	TNG	24.50	25.20	↑ 2.86%	5,525,451
HPG	31.20	31.60	↑ 1.28%	27,705,927	PVC	15.10	15.70	↑ 3.97%	4,706,634

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV2	36.70	39.25	2.55	↑ 6.95%	X20	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
CIG	4.68	5.00	0.32	↑ 6.84%	L61	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
LPB	20.60	22.00	1.40	↑ 6.80%	ALT	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
SAM	7.15	7.60	0.45	↑ 6.29%	HTC	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%
SSC	32.00	33.85	1.85	↑ 5.78%	ATS	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABR	16.90	13.90	-3.00	↓ -17.75%	MCO	25.70	23.20	-2.50	↓ -9.73%
NAV	19.40	17.35	-2.05	↓ -10.57%	TKU	16.50	14.90	-1.60	↓ -9.70%
TNC	60.00	55.80	-4.20	↓ -7.00%	VE8	5.40	4.90	-0.50	↓ -9.26%
DXV	7.05	6.56	-0.49	↓ -6.95%	VE3	10.00	9.10	-0.90	↓ -9.00%
SRC	33.95	31.60	-2.35	↓ -6.92%	SGD	10.70	9.80	-0.90	↓ -8.41%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	45,859,705	21.6%	2,914	7.5	1.5
SHB	36,799,200	15.6%	2,151	5.5	0.8
MBB	33,245,701	21.5%	3,865	6.1	1.2
ACB	30,277,901	23.0%	4,072	6.9	1.5
HPG	27,705,927	9.2%	1,601	19.7	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	20,071,168	5.7%	688	28.2	1.5
PVS	10,934,178	7.1%	1,992	22.9	1.6
CEO	8,896,445	2.8%	365	52.7	1.6
TNG	5,525,451	12.5%	1,981	12.7	1.5
PVC	4,706,634	1.3%	190	82.8	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TV2	↑ 6.9%	4.2%	828	47.4	2.0
CIG	↑ 6.8%	2.7%	138	36.3	1.0
LPB	↑ 6.8%	21.6%	2,914	7.5	1.5
SAM	↑ 6.3%	0.7%	84	90.1	0.6
SSC	↑ 5.8%	15.3%	4,349	7.8	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
X20	↑ 10.0%	7.1%	1,057	10.4	0.7
L61	↑ 10.0%	-167.4%	(6,376)	-	1.7
ALT	↑ 10.0%	1.4%	550	30.0	0.4
HTC	↑ 10.0%	15.0%	2,788	8.3	1.2
ATS	↑ 9.8%	0.5%	57	233.3	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	3,493,618	4.4%	717	83.6	3.4
NLG	2,572,100	3.0%	1,041	42.3	1.3
STB	1,975,500	17.7%	4,206	6.8	1.1
SHB	1,888,300	15.6%	2,151	5.5	0.8
HAX	1,871,598	4.6%	505	30.9	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	670,230	31.7%	5,880	10.8	3.2
PVS	474,925	7.1%	1,992	22.9	1.6
MBS	367,500	13.0%	1,475	20.3	2.5
TIG	144,620	10.3%	1,386	10.6	1.1
IDJ	132,700	5.0%	584	9.9	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	517,550	20.0%	5,838	15.9	3.0
BID	282,742	18.1%	3,841	12.9	2.2
HPG	183,747	9.2%	1,601	19.7	1.7
VIC	178,756	6.1%	2,307	20.3	1.1
CTG	178,284	16.2%	3,751	8.9	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	21,795	7.1%	1,992	22.9	1.6
IDC	20,955	31.7%	5,880	10.8	3.2
SHS	15,775	5.7%	688	28.2	1.5
HUT	15,619	0.7%	97	179.9	1.4
THD	13,706	2.5%	395	90.2	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	2.48	4.1%	444	12.5	0.8
AGM	2.33	-163.0%	(11,336)	-	13.1
ASM	2.23	2.5%	593	19.5	0.5
DPG	2.11	9.0%	3,318	16.6	1.4
KSB	2.03	3.6%	1,008	22.1	1.0

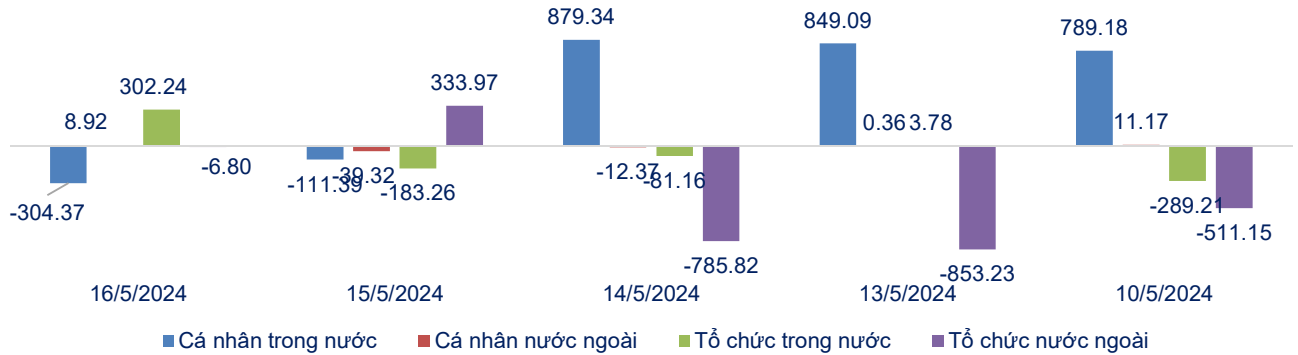
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	4.65	9.2%	1,214	20.9	2.0
NHC	3.60	-2.2%	(397)	-	1.7
HKT	3.48	1.6%	185	22.7	0.4
MCO	3.42	0.8%	97	238.2	1.8
TA9	2.93	16.0%	2,004	7.0	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	291.47	23.0%	4,072	6.9	1.5
VHM	156.63	12.1%	5,074	7.9	0.9
MBB	133.14	21.5%	3,865	6.1	1.2
PVD	83.98	4.5%	1,198	27.2	1.2
CTG	61.87	16.2%	3,751	8.9	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-223.73	4.4%	717	83.6	3.4
TCB	-156.53	15.2%	5,606	8.9	1.3
NLG	-83.11	3.0%	1,041	42.3	1.3
VNM	-75.96	26.0%	4,410	15.2	3.9
STB	-75.31	17.7%	4,206	6.8	1.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	6.84	22.8%	5,338	25.4	5.4
MWG	3.17	4.4%	717	83.6	3.4
VHM	2.59	12.1%	5,074	7.9	0.9
PTB	2.22	11.5%	4,700	15.1	1.7
BIC	1.53	0.2%	58	532.3	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VTP	-2.66	23.2%	2,981	27.4	6.1
VND	-2.42	15.6%	2,057	10.2	1.5
FRT	-2.06	-17.1%	(2,215)	-	12.7
HPG	-1.39	9.2%	1,601	19.7	1.7
TCB	-1.25	15.2%	5,606	8.9	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	112.70	15.2%	5,606	8.9	1.3
VPB	80.45	8.9%	1,525	12.7	1.1
VCB	53.57	20.0%	5,838	15.9	3.0
TCH	49.99	7.0%	1,252	14.9	1.0
DCM	47.58	12.0%	2,313	16.0	1.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-291.47	23.0%	4,072	6.9	1.5
BID	-54.37	18.1%	3,841	12.9	2.2
HAH	-49.14	10.3%	2,978	14.1	1.4
MBB	-44.91	21.5%	3,865	6.1	1.2
VIB	-28.35	23.0%	3,317	6.7	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	207.73	4.4%	717	83.6	3.4
NLG	111.11	3.0%	1,041	42.3	1.3
STB	56.58	17.7%	4,206	6.8	1.1
BID	45.71	18.1%	3,841	12.9	2.2
TCB	45.08	15.2%	5,606	8.9	1.3

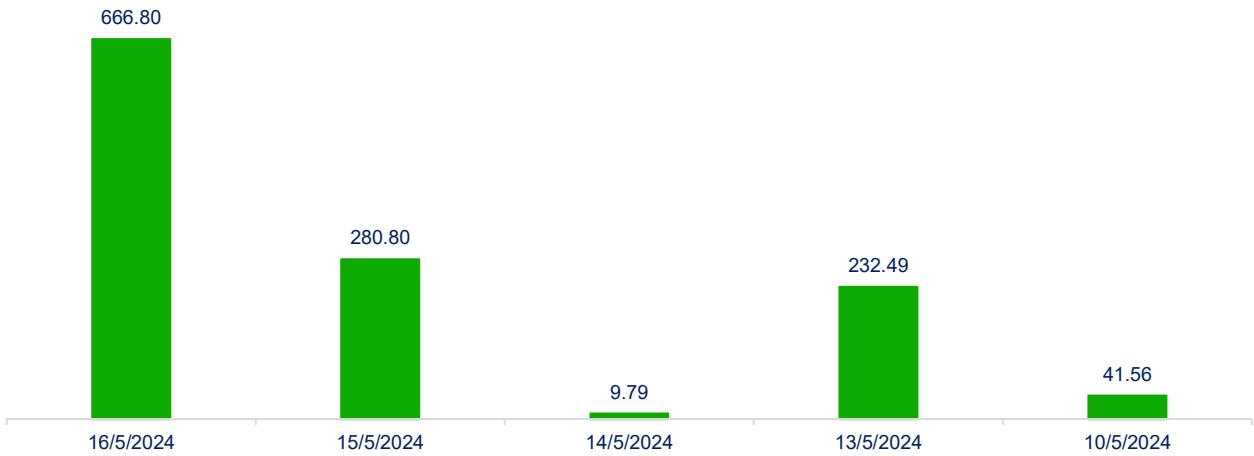
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-195.31	12.1%	5,074	7.9	0.9
PVD	-104.20	4.5%	1,198	27.2	1.2
MBB	-89.01	21.5%	3,865	6.1	1.2
CTG	-72.57	16.2%	3,751	8.9	1.4
TCH	-47.53	7.0%	1,252	14.9	1.0

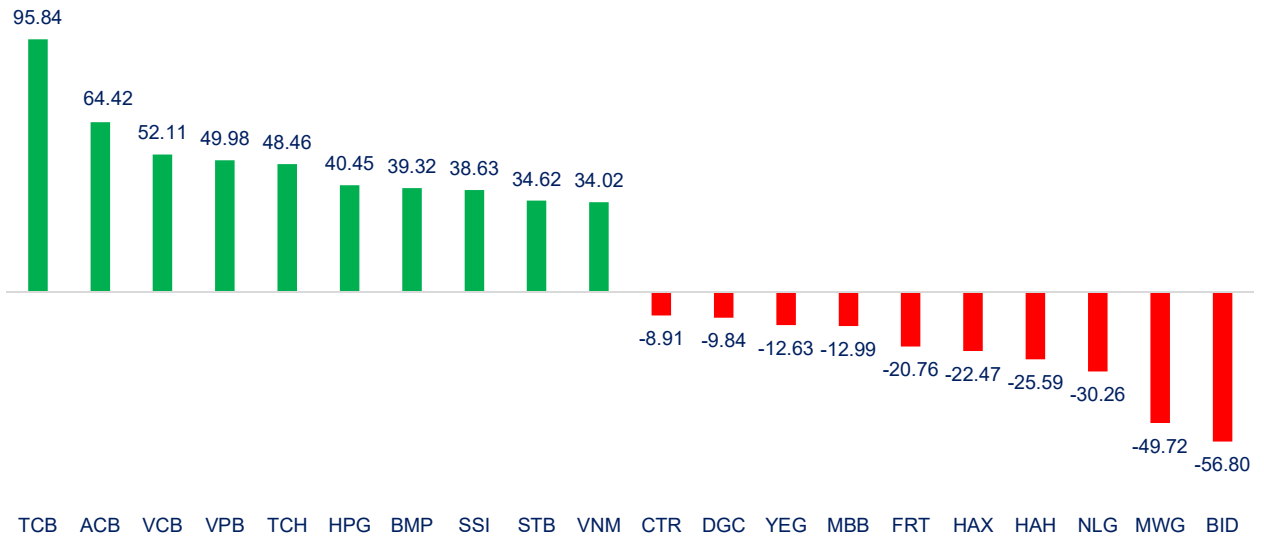


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn